



GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỸ - NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG

Theo số liệu của Trung tâm thống kê giáo dục quốc gia Mỹ (National Center for Education Statistics), kinh phí của nước Mỹ dành cho giáo dục phổ thông trong năm học 2006-2007 là 553 tỉ USD, chiếm 4,2% tổng sản phẩm quốc nội. Số tiền này được chi cho 56 triệu học sinh phổ thông. Kinh phí cho giáo dục phổ thông được lấy từ các nguồn chủ yếu sau: ngân sách liên bang bảo đảm khoảng 9%, ngân sách bang - khoảng 47%, ngân sách địa phương - gần 44%.

Theo kết quả tính toán của Hiệp hội giáo dục quốc gia Mỹ (National Education Association), trong phạm vi nước Mỹ năm 2007, mỗi học sinh phổ thông được chi 9,1 ngàn USD. Tuy nhiên, đây chỉ là số liệu bình quân - ở các bang khác nhau chi phí cho học sinh phổ thông rất khác nhau. Ví dụ, ở bang New Jersey một học sinh phổ thông được chi 13.781 USD/năm, còn ở miền Nam ít hơn gần ba lần - 5.347 USD/năm. Điều đó có nghĩa là một học sinh phổ thông bắt đầu đi học năm 2004, trong suốt thời gian học tập ở trường phổ thông sẽ được cấp khoảng 111.000 USD. Trong mọi trường hợp, theo kết quả tính toán của National Education Association, để học tập một cách có kết quả, mỗi học sinh phổ thông cần được cấp thêm 1/4 chi phí nói trên.

Chi phí cho giáo dục phổ thông ở Mỹ gia tăng một cách kỷ lục và với tốc độ nhanh chóng. Ví dụ, trong giai đoạn từ 1984 đến 2004, chi phí giáo dục phổ thông tăng 49%, có tính đến lạm phát. Điều thú vị là phân tích của Trung tâm nghiên cứu Heritage Foundation cho thấy rằng việc tăng chi phí cho giáo dục ở Mỹ không giúp cải thiện kết quả học tập của học sinh. Nếu như có những chuyển biến tích cực thì chúng cũng không tương xứng về quy mô với nhịp độ tăng kinh phí. Cũng theo số liệu của National Center for Educational Statistics, ở Mỹ hiện có khoảng 125.000 trường phổ thông đang hoạt động. Theo truyền thống, các trường này được chia ra thành các trường công /public schools/ (gần 95,6 ngàn trường) do ngân sách cấp kinh phí, và các trường tư /private schools/ (29,2 ngàn trường). Mười năm gần đây số lượng trường tư tăng một cách ổn định, tuy nhiên vì những lí do dễ hiểu, các trường công trở nên phổ biến hơn, nơi có đại bộ phận trẻ em Mỹ theo học (hiện nay là 88%). Năm 2008 là năm mà danh tiếng các trường công tăng nhanh, dẫn tới việc nhiều học sinh ở các trường tư bắt đầu chuyển sang học tập tại đây. Nguyên nhân là những khó khăn về kinh tế

trong nước đã buộc các bậc bố mẹ tiết kiệm chi phí cho việc học tập của con em mình ở trường phổ thông.

Mỹ là một trong số ít ỏi các nước trên thế giới, nơi các cơ quan chính quyền liên bang ít có ảnh hưởng tới các chương trình giáo dục phổ thông, đại học và quá trình dạy học. Điều thú vị là trong Hiến pháp của đất nước vấn đề giáo dục nói chung không được nhắc tới. Bộ luật liên bang thậm chí cấm chính phủ Mỹ tác động vào chương trình phổ thông. Washington chỉ can thiệp vào lĩnh vực này khi các chính quyền địa phương không bảo vệ được những quyền lợi quốc gia chủ chốt nhất định.

Hoạt động của các trường phổ thông Mỹ được điều khiển bằng các bộ luật và các văn bản chuẩn, do các chính quyền liên bang, bang, tiểu bang và khu giáo dục ban hành. Nhiều trường phổ thông nằm cách nhau chỉ vài cây số, nhưng do trực thuộc những thẩm quyền pháp lí khác nhau, nên chương trình của chúng khác nhau cơ bản - học sinh học những môn khác nhau, bắt buộc tiếp thu những khối lượng kiến thức và kĩ năng khác nhau, v.v... Người ta cho rằng một hệ thống mềm dẻo và phi tập trung như vậy cho phép các thầy giáo thể hiện nhiều hơn sự linh hoạt và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của trẻ em. Nhờ đó, những khó khăn xảy ra trong khu vực giáo dục này, sẽ không bị "lây nhiễm" sang những khu vực kia. Mặt khác, sự kiểm soát của địa phương không cho phép áp dụng nhanh những cái mới tiên tiến ở cấp quốc gia. Còn một nhược điểm nữa của hệ thống giáo dục Mỹ là các chính quyền địa phương thường không đủ sức đánh giá những triển vọng dài hạn và không có khả năng lập kế hoạch chiến lược, ví dụ như thay đổi các chương trình phổ thông nhằm hướng tới tương lai.

Ở Mỹ đang tồn tại một số quan điểm chủ yếu về việc giảng dạy ở trường phổ thông. Một nhóm chuyên gia đề nghị tích cực áp dụng các bài thi trắc nghiệm toàn quốc để kiểm tra chất lượng giáo dục ở một số trường riêng biệt. Những người phản biện họ lại khẳng định rằng trong trường hợp đó các nhà sư phạm trước hết sẽ tìm cách "dạy thúc" học sinh làm trắc nghiệm, chứ không truyền thụ cho các em những kiến thức cơ bản. Quan điểm thứ hai đề nghị hướng trẻ em không phải vào việc học thuộc lòng các mốc thời gian và số liệu, mà là dạy các em tìm tòi và phân tích thông tin: theo ý kiến của những người ủng hộ quan điểm này, một người chứa trong đầu nhiều số liệu sẽ kém thích nghi với cuộc sống và

công việc hơn kẻ biết cách giải quyết nhiều vấn đề đa dạng. Những người phản đối quan điểm này chứng minh rằng trong trường hợp đó đứa trẻ sẽ không tiếp thu được những kiến thức cơ bản nào và lớn lên chắc chắn sẽ trở thành kẻ dốt nát. Nhóm chuyên gia thứ ba khẳng định rằng nguồn gốc của vấn đề là ở chỗ nhà trường không được cấp kinh phí đầy đủ. Những kẻ phản biện họ lại cho rằng vấn đề không phải ở chỗ nhà trường thiếu kinh phí, mà là sử dụng chúng kém hiệu quả. Nhóm chuyên gia thứ tư chứng minh rằng những vấn đề giáo dục phổ thông nằm ở sự “phi thị trường” của nó – các trường phổ thông không cạnh tranh với nhau về học sinh và không quan tâm tới việc nâng cao chất lượng giảng dạy. Những người ủng hộ quan điểm đối lập chỉ ra rằng các nhà trường không nên cạnh tranh lẫn nhau, mà cần tập trung vào việc dạy học.

Một trong những đặc điểm độc đáo của nhà trường phổ thông Mỹ là vấn đề người nhập cư. Theo số liệu của Văn phòng điều tra dân số Mỹ (US census Bureau), 22% học sinh phổ thông Mỹ có bố hoặc mẹ sinh ra ngoài phạm vi nước Mỹ, 5% số học sinh sinh ra ngoài phạm vi nước Mỹ. Có khoảng 10 triệu học sinh phổ thông không nói tiếng Anh ở nhà. Điều đó có nghĩa là những đứa trẻ tương tự, thông thường, cần những giờ học thêm tiếng Anh và phương pháp đặc biệt của thầy giáo. Nhà xã hội học Ruby Payne đã nhiều năm nghiên cứu vấn đề giáo dục, tác giả cuốn sách “A Framework for Understanding Poverty” (tạm dịch “Nguyên tắc cơ bản của sự tìm hiểu cái nghèo”) chứng minh rằng những thành tích hay thất bại của học sinh phụ thuộc trực tiếp vào địa vị xã hội của gia đình các em. Nội dung luận điểm của bà là ở chỗ: bất cứ ngôn ngữ nào cũng có 5 dấu hiệu: ngôn ngữ “chuẩn” (nghĩa là không thay đổi) tồn tại trong những lời cầu nguyện, văn bản pháp lí, lời thề; ngôn ngữ “hình thức” – đó là những thành ngữ và các loại hình cấu trúc câu được sử dụng trong học tập hay công việc; ngôn ngữ “tư vấn”, một kiểu hình thức được sử dụng trong khẩu ngữ, nhưng không hình thức đến mức như dấu hiệu trước; ngôn ngữ “phi hình thức” – ví dụ như cuộc trò chuyện giữa những người bạn, và ngôn ngữ “tâm tình” được sử dụng trong giao tiếp giữa những người yêu nhau, giữa bố mẹ với con cái, v.v... Payne phát hiện ra một nguyên tắc - ở những phạm vi xã hội được chấp nhận, trong bất cứ cuộc trò chuyện hay cuộc đối thoại nào bạn chỉ có thể chuyển xuống một dấu hiệu ngôn ngữ thấp hơn, việc di chuyển sang hai dấu hiệu trở lên trong vòng một cuộc trò chuyện bị coi là vi phạm thô thiển trong xã hội Mỹ. Theo ý kiến của

Payne, các đại diện của những sắc tộc thiểu số và những người xuất thân từ các gia đình nghèo không biết giao tiếp đúng, nghĩa là họ sử dụng các “dấu hiệu” này rất tùy tiện. Đến lượt mình các quy tắc ngôn ngữ không chính thức cũng được các đại diện của giai cấp trung lưu sử dụng rất cứng nhắc. Nghĩa là những học sinh phổ thông không có khả năng nói “đúng” có nguy cơ đánh mất các mối liên hệ với các bạn cùng lứa và thầy giáo.

Tại các trường phổ thông Mỹ hiện có 14,2 triệu máy vi tính, nghĩa là khoảng 4 học sinh/máy. Từ năm 2003 tất cả các trường phổ thông Mỹ được tiếp cận Internet. Một cuộc điều tra do Pew Research Center tiến hành cuối năm 2007, trước chiến dịch tranh cử tổng thống vừa qua, cho thấy rằng 66% những người ủng hộ đảng Cộng hòa và 84% đảng viên đảng Dân chủ tuyên bố rằng các chương trình của các ứng cử viên tổng thống trong lĩnh vực giáo dục sẽ có ảnh hưởng “rất lớn” tới kết quả bầu cử của họ. Các đảng viên Dân chủ xếp vấn đề giáo dục ở vị trí thứ hai trong danh mục các chính sách ưu tiên, trong khi các đảng viên Cộng hòa xếp giáo dục vào vị trí thứ năm. Theo truyền thống, người ta cho rằng những cuộc điều tra như vậy được tiến hành trước giai đoạn chính của chiến dịch tranh cử cho thấy tâm trạng thực sự của các cử tri Mỹ, khi họ chưa trở thành nạn nhân của các vụ đấu khẩu trước bầu cử.

Một cuộc điều tra của tổ chức Gallup được tiến hành mùa hè năm 2008 cho thấy rằng chỉ có 44% các bậc phụ huynh Mỹ hài lòng về thực trạng của hệ thống giáo dục phổ thông ở Mỹ. Trong khi đó, có 77% trong số đó hài lòng về trình độ giáo dục phổ thông mà con cái họ được tiếp thu.

Năm học ở trường phổ thông Mỹ trung bình có 180 ngày, ở trường đại học, thông thường năm học ngắn hơn ba tuần. Kỳ nghỉ hè của học sinh phổ thông kéo dài từ 9-11 tuần. Ngoài ra, thông thường học sinh phổ thông được nghỉ lễ Giáng sinh từ 1,5 đến 2 tuần, lễ Tạ ơn (2-3 ngày vào cuối tháng 11), lễ Phục sinh (2-5 ngày), v.v...

Đinh Duy Hằng (*Theo Washprofile.org*)

SUMMARY

This article presents some issues of America's school education, in particular the author shows impressive figures of current education cost for American schools, role of federal agencies in school education, higher education and the learning process, in-migration and education equipment used in American schools and much more...